

Bảng cân đối kế toán (Balance sheet)

Báo cáo tài chính là một hệ thống các số liệu và phân tích cho ta biết tình hình tài sản và nợ của một doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính có 4 loại:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Bảng cân đối kế toán hay còn gọi là báo cáo tình hình tài chính hay báo cáo vị thế tài chính, cho biết tình hình tài sản và nợ và vốn cổ đông vào một thời điểm ấn định, thường là lúc cuối tháng. Đây là một cách để trình bày một khối vốn (tài sản) được bố trí dựa trên nguồn của vốn đó (nợ và vốn cổ đông). Vì tổng tài sản bằng tổng nợ và vốn cổ đông nên bản cân đối tài khoản là bản liệt kê các hạng mục sao cho hai bên đều bằng nhau.

Bảng cân đối kế toán cho biết tình trạng các sự kiện kinh doanh tại một thời điểm nhất định (ví dụ: cuối năm kinh doanh - cho biết kết quả của các hoạt động kinh doanh trong một khoảng thời gian). Có thể coi nó như một ảnh chụp (tĩnh) chứ không phải là một cuốn phim (động) và phải được phân tích dựa trên các báo cáo khác trước đây và các báo cáo hoạt động khác.

Bảng cân đối kế toán có vai trò hết sức quan trọng đối với bất kỳ một doanh nghiệp nào, không chỉ tiết lộ tình trạng tài sản và vốn của doanh nghiệp mà còn là minh chứng thuyết phục trình lên ngân hàng và đồng thời cũng là căn cứ đáng tin cậy để các đối tác xem xét khi mua hàng.

Bảng cân đối kế toán có những đặc điểm chủ yếu sau đây:

- Các chỉ tiêu được biểu hiện dưới hình thái giá trị (tiền) nên có thể tổng hợp được toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp tồn tại dưới các hình thái (cả vật chất và tiền tệ, cả vô hình lẫn hữu hình).
- Bảng cân đối kế toán được chia thành 2 phần theo 2 cách phản ánh tài sản là cấu thành tài sản và nguồn hình thành tài sản. Do vậy, số tổng cộng của 2 phần luôn bằng nhau.
- Bảng cân đối kế toán phản ánh vốn và nguồn vốn tại một thời điểm nhất định. Thời điểm này được gọi là thời điểm hạch toán. Chúng ta có thể xem kết cấu khái quát của bảng cân đối kế toán theo mẫu dưới đây:

Phần tài sản	Nội dung
Loại A	Số dư nợ tài khoản loại 1 và loại 3
Loại B	Số dư nợ tài khoản loại 2 (nếu dư có ghi âm)
Tổng cộng tài sản	Cộng loại A và B
Phần nguồn vốn	Nội dung
Loại A	Số dư có tài khoản loại 3 và loại 1
Loại B	Số dư tài khoản loại 4 (nếu dư nợ ghi âm)
Tổng cộng nguồn vốn	Cộng loại A và B

Báo cáo tài chính (Financial statement)

Báo cáo tài chính là các bản ghi chính thức về tình hình các hoạt động kinh doanh của một

Các báo cáo tài chính cung cấp một cái nhìn tổng thể về điều kiện tài chính của doanh nghiệp. Dưới đây là các loại báo cáo tài chính cơ bản sau đây:

1. Bảng cân đối kế toán: Báo cáo về tài sản và nợ của công ty trong một thời điểm xác định.
2. Báo cáo thu nhập: còn gọi là Báo cáo lợi nhuận và lỗ, phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh trong một kỳ.
3. Báo cáo lợi nhuận giữ lại: Giải thích các thay đổi trong lợi nhuận giữ lại trong một thời kỳ.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Báo cáo về các hoạt động dòng tiền của một công ty, đặc biệt là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

Đối với các công ty lớn, những báo cáo này thường phức tạp và có thể gồm cả Thuyết minh tài chính (financial statements), các thảo luận và phân tích của đội ngũ quản lý. Thuyết minh thường đi kèm với báo cáo kế toán, báo cáo thu nhập và báo cáo lưu chuyển tiền tệ một cách chi tiết hơn. Thuyết minh là một phần không thể thiếu của các báo cáo tài chính.

Chính sách tài khoá - chính sách tiền tệ

Chính sách tài khoá là chính sách thu chi của Chính phủ hay còn gọi là chính sách ngân sách hành chính, hành trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc....

Chính sách tiền tệ là việc thực hiện tổng thể các biện pháp, sử dụng các công cụ của Ngân hàng Nhà nước nhằm góp phần đạt được các mục tiêu của chính sách kinh tế vĩ mô thông qua việc chi phí và khối lượng tiền như lãi suất chiết khấu, lãi suất tái chiết khấu, dự trữ bắt buộc...

Trên thực tế, người ta thường hiểu rằng chính sách tài khoá do Bộ Tài chính chịu trách nhiệm, chính sách tiền tệ do Ngân hàng Nhà nước điều hành. Có thể nói hai cơ quan này giống như là một đồng tiền, không được dùng tiền và người kia sẽ sử dụng tiền như thế nào cho hiệu quả nhất.

Một vấn đề quan trọng là cơ chế phối hợp giữa hai chính sách mà cụ thể là hai cơ quan điều hành, để góp phần ổn định giá cả và tăng trưởng kinh tế.